



## CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GIA BẢO


GIA BAO INTERNATIONAL INVESTMENT MTV COMPANY LIMITED

- Địa chỉ: D4/112/5 Ấp 4, Xã Hưng Long, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Showroom: 133 Đào Cam Mộc, Phường Chánh Hưng, TP Hồ Chí Minh.
- Mobile: **0909717982** - Email: [Info@giabao.net.vn](mailto:Info@giabao.net.vn)

TP.HCM, Ngày 02 tháng 04 năm 2026.

# BẢNG BÁO GIÁ

Theo yêu cầu của Quý Công Ty, Chúng tôi xin phép được báo giá như sau:

SẢN PHẨM	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND) (bao gồm % VAT)
 <b>MÁY ĐO ĐO CHỈ TIÊU NƯỚC HANNA HI83099</b>	Model: <b>HI83099</b>  Tồn kho: <b>79</b>  - Kiểm: 0-500 mg / L (ppm) như CaCO <sub>3</sub> bromocresol xanh HI 93.755-01 - Nhôm: 0,00-1,00 mg / L (ppm) aluminon HI 93.712-01 - Amoniac LR: 0,00-3,00 mg / L (ppm) Nessler HI 93.700-01 - Amoniac MR: 0,00-10,00 mg / L (ppm) - Nessler: HI 93.715-01 - Xú tổ: 0,00-8,00 mg / L (ppm) DPD HI 93.716-01 - Canxi: 0-400 mg / L (ppm) oxalate HI 937.521-01 - Chlorine Dioxide: 0,00-2,00 mg / L (ppm) chlorophenol đỏ HI 93.738-01 - Clo, miễn phí : 0,00-2,50 mg / L (ppm) DPD HI 93.701-01 - Clo, Tổng số: 0,00-3,50 mg / L (ppm) DPD HI 93.711-01 - Crom VI NR: 0-1000 mg / l diphenylcarbohydrazide HI 93.723-01 - Crom VI LR: 0 đến 300 mg / l diphenylcarbohydrazide HI 93.749-01 - COD NR: 0-15.000 mg / L (ppm) dicromat HI 93754C-25 - COD LR: 0-150 mg / L (ppm) + dicromat : EPA HI 93754A-25  +	Cái	1	Liên hệ

dicromat thủy ngân : HI 93754D-25  
+  
dicromat ISO : HI 93754F-25  
- COD MR: 0-1500 mg / L 0-1000 mg / L  
: dicromat EPA HI 93754B-25

: dicromat Hg miễn phí HI  
93754E-25

: dicromat ISO HI 93754G-25  
- Màu sắc của nước: 0-500 BDP đo màu  
bạch kim coban  
- Đồng NR: 0,00-5,00 mg / L (ppm)  
bicinchoninate HI 93.702-01  
- Đồng LR: 0-1000 mg / l  
bicinchoninate HI 95.747-01  
- Acid cyanuric: 0-80 mg / L (ppm)  
turbidimetric HI 93.722-01  
- Florua: 0,00-2,00 mg / L (ppm)  
SPADNS HI 93.729-01  
- Độ cứng, canxi: 0,00-2,70 mg / L  
(ppm) calmagite HI 93.720-01  
- Độ cứng: Magnesium 0,00-2,00 mg / L  
(ppm) EDTA HI 93.719-01  
- Hydrazine: 0-400 mg / L p-  
dimethylamino- benzaldehyde HI  
93.704-01  
- I-ốt: 0,0-12,5 mg / L (ppm) DPD HI  
93.718-01  
- Sắt NR: 0,00-5,00 mg / L (ppm)  
phenantroline HI 93.721-01  
- Sắt LR: 0-400 mg / L TPTZ HI  
93.746-01  
- Magiê 0-150 mg / L (ppm) calmagite  
HI 937.520-01  
- Mangan NR: 0,0-20,0 mg / L (ppm)  
periodate HI 93.709-01  
- Mangan LR: 0 đến 300 mg / l PAN HI  
93.748-01  
- Thủy diên: 0,0-40,0 mg / L (ppm) axit  
mercaptoacetic HI 93.730-01  
- Niken NR: 0,00-7,00 g / L thuộc về  
trắc quang HI 93.726-01  
- Niken LR: 0.000 mg / L đến 1.000 mg  
/ L (ppm) PAN HI 93.740-01  
- Nitrat: 0,0-30,0 mg / L (ppm) giảm  
cadmium HI 93.728-01  
- Nitrit NR: 0-150 mg / L (ppm) ferrous  
sulfate HI 93.708-01

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nitrit LR: 0,00-0,35 mg / L (ppm) diazotization HI 93.707-01</li> <li>- Oxy, hòa tan: (DO) 0,0-10,0 mg / L (ppm) Winkler HI 93.732-01</li> <li>- Ozone: 0,00-2,00 mg / L (ppm) DPD HI 93.757-01</li> <li>- pH: 6,5-8,5 pH phenol đỏ HI 93.710-01</li> <li>- Phosphate NR: 0,0-30,0 mg / L (ppm) acid amin HI 93.717-01</li> <li>- Phosphate LR: 0,00-2,50 mg / L (ppm) acid ascorbic HI 93.713-01</li> <li>- Phốt pho: 0,0-15,0 mg / L (ppm) acid amin HI 93.706-01</li> <li>- Kali NR: 20 đến 200 mg / L (ppm) turbidimetric tetraphenylborate HI 93.750-01</li> <li>- Kali LR: 0,0-20,0 mg / L (ppm) turbidimetric tetraphenylborate HI 93.750-01</li> <li>- Kali MR: 10 đến 100 mg / L (ppm) turbidimetric tetraphenylborate HI 93.750-01</li> <li>- Silica: 0,00-2,00 mg / L (ppm) heteropoly xanh HI 93.705-01</li> <li>- Bạc: 0,000-1,000 mg / L (ppm) PAN HI 93.737-01</li> <li>- Sulfate: 0-150 mg / L (ppm) turbidimetric HI 93.751-01</li> <li>- Ke: 0,00-3,00 mg / L (ppm) zincon HI 93.731-01</li> <li>- Hãng sản xuất: Hanna</li> <li>- Xuất xứ: Italia</li> <li>- Bảo hành: 12 tháng</li> </ul>			
--	--	--	--	--

- Thanh toán: Tiền mặt / Chuyển khoản.

**Tài Khoản Công Ty**

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GIA BẢO  
 STK: 018 100 354 9161  
 Ngân hàng VCB - CN Nam Sài Gòn

**Tài Khoản Cá Nhân**

Tên chủ TK: Nguyễn Thị Trang Châu  
 Số Tk: 033 100 372 0472  
 Ngân hàng: VCB CN Bến Thành

- Ngày giao hàng: Thỏa thuận.

- Nơi giao: Quận 8 ± 7Km.

- Bảo hành: Tại Văn Phòng Gia Bảo, BH kỹ thuật ( motor), không bảo hành phụ kiện: Đầu đo, đế từ, mài mòn...

**XÁC NHẬN ĐƠN HÀNG**  
 (Ký tên & Đóng dấu)

**CÔNG TY GIA BẢO**  
 ( GIÁM ĐỐC)

